

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày 25 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Niên.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 07/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2023/QĐXXST ngày 10/8/2023, đối với bị cáo:

Vũ Thị D, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1982 tại Thái Bình; căn cước công dân số 034182011XXX; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Nhân Q và bà Vũ Thị P; có chồng là Lê Sỹ T; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 1- Ngày 05/01/2015, Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1000.000

đồng về hành vi trộm cắp tài sản. 2- Bản án số 16/2016/HS-ST ngày 02/3/2016, Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2015, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. 3- Ngày 16/9/2021, Công an xã Thuy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. 4- Ngày 14/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (vắng mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị D:** Ông Ngô Xuân P - Luật sư Văn phòng Luật sư Phúc Hùng, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Vũ Nhân Quý, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Trung, xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/7/2021, sau khi bảo lãnh cho con gái là Vũ Thị D tại Công an xã Chí Hoà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình do có hành vi trộm cắp tài sản, ông Vũ Nhân Q (bố đẻ D) cùng D đi về nhà. Trên đường về tới khu vực ngã tư Tiên Hưng thuộc xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, ông Q vào quán uống nước thì D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5 - 343.XX bỏ đi. Khoảng 16 giờ 41 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5 - 343.XX đi theo hướng từ ngã tư Tân Bình - cầu Tịnh Xuyên trên đường tỉnh lộ 454 thuộc địa phận thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khi đến trục đường xã TH, lối đi về thôn Tường An, D dừng xe rồi đi bộ đến quầy bán

hoa quả của chị Nguyễn Thị H ở khu vực lề đường bên phải với mục đích trộm quả để ăn. Lúc này, do cháu bé con chủ nhà nơi chị H nhờ mặt bán hoa quả khóc nên chị H để 01 túi xách (túi bằng vải, viền túi bọc nhựa, có 03 ngăn kéo khoá) bên trong có 13.500.000 đồng gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng cùng 01 điện thoại Iphone 6 và một số giấy tờ, sổ ghi nợ trên mặt tủ bán xôi và ngồi quay lưng ra đường để dỗ cháu bé. Lợi dụng lúc chị H không để ý, D đi lại gần chiếc tủ, dùng tay lấy túi xách của chị H rồi đi bộ ra chỗ để xe mô tô biển kiểm soát 17B5 - 343.XX và để túi xách ở bụng xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, chị H quay ra phát hiện bị mất túi xách nên đã đi sang nhà ông Lại Minh Q, sinh năm 1967, nhà ở gần đối diện chỗ chị H bán hoa quả để xem camera và nhờ anh Đỗ Minh H, sinh năm 1997, địa chỉ tại thôn Đ, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình trích xuất đoạn video liên quan đến việc mất trộm túi xách lưu vào USB. Sau đó, chị H nhờ anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1977, địa chỉ tại thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình xem lại camera và chụp ảnh màn hình điện thoại người phụ nữ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5 - 343.37. Ngày 09/7/2021, chị H mang USB và 03 bức ảnh lên Công an xã TH, huyện V trình báo. Tại cơ quan điều tra, D thừa nhận hành vi trộm cắp túi xách ở một quầy bán hoa quả, trên đường về, D để túi xách trộm cắp được ở bụng xe mô tô và đã bị rơi mất. Do chưa mở túi kiểm tra nên D không biết bên trong túi có những tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 18/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện V, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 500.000 đồng; 01 túi vải thô, màu nâu, có quai đeo, viền túi bọc nhựa giả da, thân túi có 03 ngăn, có khoá kéo, giá trị 10.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Vũ Thị D trộm cắp của chị Nguyễn Thị H là: 14.010.000 đồng (13.500.000 đồng + 500.000 đồng + 10.000 đồng).

Tháng 8 năm 2021, ông Vũ Nhân Q (bố đẻ D), anh Lê Sỹ T (chồng D) tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 13.500.000 đồng. Chị H không

yêu cầu D phải bồi thường trị giá 01 túi xách và trị giá 01 điện thoại di động Iphone 6 là tài sản D đã trộm cắp của chị, chị đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D.

Ngày 14/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã thu giữ, quản lý của Vũ Thị D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17B5 - 343.XX, sơn màu đen, đã qua sử dụng, 01 áo chống nắng caro tối màu và 02 mũ vải trùm đầu caro tối màu.

Quá trình điều tra tiếp theo, Vũ Thị D có biểu hiện không hợp tác, không trình bày chi tiết hành vi phạm tội mà khóc lóc, nói những câu không rõ nghĩa, nằm xuống gầm bàn. Ngày 22/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 175/QĐ trưng cầu giám định tâm thần kinh đối với Vũ Thị D tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 60/KLGD ngày 16/01/2022, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Vũ Thị D bị bệnh rối loạn hoảng sợ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F41.0. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng ở ngoài cơn hoảng sợ, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở mức độ nặng, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 01/QĐ-VKSVT áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Vũ Thị D tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đưa D vào bắt buộc chữa bệnh tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương.

Ngày 05/4/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương có Văn bản số 517/VPYTTTU'-KHTH, kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của Vũ Thị D ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định 69/QĐ-ĐTTH trưng cầu giám định sau khi chữa bệnh bắt buộc đối với Vũ Thị D tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 27/KLGĐSKTT-SBBCB ngày 10/5/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của Vũ Thị D ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 01/QĐ-VKSVT đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Vũ Thị D.

Cáo trạng số 59/CT-VKSVT ngày 07 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Vũ Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 49 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D 01 năm 01 tháng 27 ngày tù, được trừ ngày bắt buộc chữa bệnh từ ngày 28/3/2022 đến ngày 24/5/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo D 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17B5-343.37, màu sơn đen, đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 áo chống nắng caro tối màu, 02 mũ vải trùm đầu caro tối màu. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bài bào chữa đề ngày 25/8/2023, người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị D trình bày: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương để bị cáo tu dưỡng, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 10/8/2023, bị cáo Vũ Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt lý do bị cáo bị trượt và thoái hoá cột sống, việc đi lại rất khó khăn và được HĐXX chấp nhận; ngày 18/8/2023, ông Ngô Xuân P người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; người làm chứng ông Vũ Nhân Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 290, 291, 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người làm chứng trong vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Vũ Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị H, phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Vũ Nhân Q, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản quản lý 01 USB nhãn hiệu FPTDT101G2 dung lượng 04GB bên trong có dữ liệu hình ảnh, nội dung liên quan đến hành vi trộm cắp của D và 03 ảnh màu, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 41 phút ngày 08

tháng 7 năm 2021 tại quầy bán hoa quả của chị Nguyễn Thị H ở khu vực lề đường tỉnh lộ 454 thuộc thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Vũ Thị D đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị H: 01 túi vải thô màu nâu có quai đeo, viền túi bọc nhựa giả da, thân túi có 03 ngăn, có khoá kéo, giá trị 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 500.000 đồng; và số tiền 13.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp của chị H là 14.010.000 đồng (mười bốn triệu không trăm mười nghìn đồng). Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 60/KLGD ngày 16/01/2022, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Vũ Thị D bị bệnh rối loạn hoảng sợ. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng ở ngoài cơn hoảng sợ, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở mức độ nặng, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Như vậy, khi phạm tội, Vũ Thị D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó, D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp của mình. Hành vi của Vũ Thị D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Điều 173. Tội trộm cắp tài sản của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn nên phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật. Khi phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao

động lại muốn có tiền để phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Vũ Thị D không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 13.500.000 đồng, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và các tình tiết khác quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Trong các năm 2015, 2016, bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị xét xử đều về hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định của pháp luật, quyết định xử phạt hành chính và bản án đã xét xử đối với bị cáo đều đã được xoá nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Trong tháng 9 và tháng 11 năm 2021, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình (ngày 08/7/2021), bị cáo tiếp tục thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình trong đó 01 hành vi đã bị xử phạt hành chính, 01 hành vi Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Do đó, HĐXX cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét theo kết luận của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, D bị bệnh rối loạn hoảng sợ, tại thời điểm giám định (ngày 16/01/2022) bệnh ở mức độ nặng, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên từ ngày 28/3/2022 đến ngày 24/5/2023 (01 năm 01 tháng 27 ngày) D bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa tại Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương. Theo Điều 49 Bộ luật Hình sự thì thời gian bắt buộc chữa bệnh sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo,

do đó, HĐXX chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian bắt buộc chữa bệnh như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp pháp luật và cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[8] Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, Vũ Thị D không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Đối với tài sản Vũ Thị D đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị H, quá trình điều tra, ông Vũ Nhân Q (bố đẻ D) và anh Lê Sỹ T (chồng D) đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 13.500.000 đồng, chị H không yêu cầu D phải bồi thường số tiền trị giá 01 túi xách và trị giá 01 điện thoại di động Iphone 6. Xét thấy, chị H đã nhận đủ số tiền 13.500.000 đồng, việc chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản còn lại là tự nguyện, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng, tài sản:

[10.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17B5 - 343.XX, sơn màu đen, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vũ Thị D, D mua xe vào năm 2017 làm phương tiện đi lại sinh hoạt chung trong gia đình, D đề nghị được nhận lại xe, do đó, HĐXX cần chấp nhận và trả lại chiếc xe trên cho bị cáo.

[10.2] Đối với 01 áo chống nắng caro tối màu, 02 mũ vải trùm đầu caro tối màu là tài sản của bị cáo Vũ Thị D, hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, do đó, HĐXX cần tịch thu tiêu huỷ.

[11] Bị cáo Vũ Thị D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Vũ Thị D, bị hại chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 49 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 01 (một) năm 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Bị cáo Vũ Thị D được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 28/3/2022 đến ngày 24/5/2023 là 01 (một) năm 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Như vậy, bị cáo Vũ Thị D đã chấp hành xong hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Thị D.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Trả lại bị cáo Vũ Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17B5 - 343.XX, sơn màu đen, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo chống nắng caro tối màu, 02 (hai) mũ vải trùm đầu caro tối màu, đã qua sử dụng. (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 08 tháng 8 năm 2023)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Thị D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vũ Thị D, bị hại chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương